

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HS-ST
Ngày: 24-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

Hà Mỹ D, sinh năm 1995; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ 11, khu phố Dãy Ốc, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Hà Mỹ M, sinh năm 1968 và con bà Trần Thị H, sinh năm 1973; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ Hồ Thị Dung, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15-01-2018, bị Tòa án nhân dân Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, đến ngày 13-4-2018 thì chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13-7-2021 đến ngày 22-7-2021 chuyển tạm giam cho đến nay.

Lâm N (tên gọi khác Lâm Minh N), sinh năm 1984; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ 12, khu phố Dãy Ốc, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: không; con ông Lâm V, (hiện nay không rõ địa chỉ ở đâu) và con bà Hữu Thị H (đã chết); gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 17-06-2004, bị Tòa án phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 năm tù về tội Giết người và tội Cướp tài sản, đến ngày 11-7-2005 thì chấp hành xong; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15-01-2018, bị Tòa án nhân dân Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02

năm tù về tội Cố ý gây thương tích, đến ngày 02-7-2019 thì chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13-7-2021 đến ngày 22-7-2021 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị hại: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 20, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Người chứng kiến:

1. Anh Vũ Hồng P;
2. Anh Trần Tuấn K;

Tại phiên tòa có mặt các bị cáo; vắng mặt bà N, ông P, ông K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09-7-2021, Hà Mỹ D, Lâm N đi xe khách từ Kiên Giang ra thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mục đích để xin việc làm. Đến khoảng 09 giờ, ngày 12-7-2021, D và Lâm N đến xin việc làm của chủ tàu cá Minh Nhật người Kiên Giang, không biết rõ địa chỉ và số hiệu tàu đang neo đậu tại cảng cá Nam Thiên, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định thì chủ tàu đồng ý và thỏa thuận trả lương 10 triệu đồng/tháng. Do bị đau chân, N hỏi chủ tàu mượn tiền mua thuốc uống và mua điện thoại nhưng chủ tàu không đồng ý nên D và N không làm nữa, thu dọn đồ dùng cá nhân rồi xuống tàu đi bộ tìm việc làm. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi đến Tổ dân phố số 20, thị trấn Thịnh Long, Hà Mỹ D phát hiện ở sân trước nhà bà Phạm Thị Nga, sinh năm 1976, trú tại Tổ dân phố số 20, thị trấn Thịnh Long đang dựng chiếc xe máy nhãn hiệu Wawe α , màu nâu, biển kiểm soát 69F7 - 4973, chìa khóa cắm ổ khóa điện, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mang đi bán để lấy tiền tiêu sài. D nói với N "Có xe, có chìa khóa sẵn kìa, anh đứng ngoài để em vào lấy", N nhìn chiếc xe và nói với D: "Thế làm đi, làm đi". N đứng ngoài cánh giới còn D đi bộ vào dắt chiếc xe mô tô ra ngoài đường sau đó D lên xe mở khóa điện cắm sẵn ở ổ khóa nổ máy, điều khiển xe chở N ngồi sau tàu thoát về hướng cầu Thịnh Long. Khi đi được khoảng 4 - 5 km, D dừng xe tháo hai chiếc gương xe ném xuống sông rồi tiếp tục chở N đi tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 17 giờ, ngày 13-7-2021, D và N điều khiển xe mô tô trên đường tìm nơi tiêu thụ, khi đi đến khu vực thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu kiểm tra bắt giữ cùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 69F7 - 4973. Tại cơ quan điều tra, Hà Mỹ D, Lâm N thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 936/KL-HĐĐG ngày 16-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α , sơn màu nâu, biển kiểm soát 69F7 - 4973 đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá trên thị trường là 6.000.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Phạm Thị Nga. Sau khi nhận lại tài sản, bà Nga không có đề nghị gì thêm về phần dân sự.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKSHH ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Hà Mỹ D và Lâm N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Hà Mỹ D và Lâm N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hà Mỹ D và Lâm N về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Lâm N) Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Mỹ D từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13-7-2021. Xử phạt bị cáo Lâm N (Lâm Minh N) từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13-7-2021. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo D và bị cáo N đều ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại, người chứng kiến vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ Điều 292, 296 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Hà Mỹ D và bị cáo Lâm N tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ như: Lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; lời khai của bị hại, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 12-7-2021, Hà Mỹ D, Lâm N lợi dụng sơ hở của gia đình bà Phạm Thị Nga, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố 20, thị trấn

Thịnh Long, huyện Hải Hậu, không có người trông coi tài sản đã lên lút, bí mật lấy đi của bà Phạm Thị Nga 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α, sơn màu nâu, biển kiểm soát 69F7 - 4973 trị giá 6.000.000đ. Sau đó D và N mang xe mô tô lấy trộm được đi tìm nơi tiêu thụ thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Mỹ D và bị cáo Lâm N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội và vị trí vai trò mà các bị cáo đã thực hiện thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Khi thấy xe mô tô biển kiểm soát 69F7 - 4973 của bà Nga dựng ở sân không có người trông coi, bị cáo Hà Mỹ D là người khởi xướng việc lấy trộm chiếc xe và D nói N đứng canh giới để D trực tiếp vào sân lấy chiếc xe nên giữ vai trò thứ nhất. Sau khi được D nói lấy xe bị cáo N đã đồng ý và N là người đứng ngoài trông coi, canh giới cho D trực tiếp lấy chiếc xe mô tô của bị hại và cùng D đi tìm nơi tiêu thụ nên giữ vai trò thứ hai. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D và bị cáo N đều có nhân thân xấu đã bị Tòa án đưa ra xét xử về hành vi Cố ý gây thương tích, các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục có hành vi lên lút lấy trộm tài sản của gia đình bà Nga. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong vụ án này bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo N có tiền án về tội **giết người và cướp tài sản** chưa được xóa án tích nên trong lần phạm tội này N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu giữ trả lại cho bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt **thấp hơn như đề nghị của Kiểm sát viên** tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy: cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt đối với các bị cáo là ngang nhau đủ để răn đe giáo dục các bị cáo và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Nga đã được nhận lại toàn bộ tài sản bị mất. Sau khi nhận lại tài sản, bà Nga không yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hà Mỹ D và bị cáo Lâm N phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; **Điều 58** Bộ luật Hình sự, đối với Hà Mỹ D;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; **Điều 58**; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đối với Lâm N (tên gọi khác Lâm Minh N);

Tuyên bố bị cáo Hà Mỹ D và bị cáo Lâm N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Hà Mỹ D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13-7-2021.

- Xử phạt bị cáo Lâm N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13-7-2021.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hà Mỹ D và bị cáo Lâm N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Mỹ D và bị cáo Lâm N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- THA HS huyện;
- UBND phường Vĩnh Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga

